TRƯỜNG THCS BỜ Y

**TỔ XÃ HỘI**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP NGỮ VĂN 6**

**HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2016-2017**

**A/ VĂN BẢN:**

***I. Truyện và kí*** :

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên tác phẩm** | **Tác giả** | **Thể loại** | **Nội dung** | **Nghệ thuật** | **Ý nghĩa** |
| 1 | Bài học đường đời đầu tiên | Tô Hoài | Truyện( Đoạn trích ) | Bài văn miêu tả Dế Mèn có vẻ đẹp cường tráng của tuổi trẻ nhưng tính nết còn kiêu căng, xốc nổi. Do bày trò trêu chị Cốc đã gây ra cái chết thảm thương cho Dế Choắt, Dế Mèn hối hận và rút ra bài học đường đời đầu tiên cho mình. | - Kể chuyện kết hợp với miêu tả.  - Xây dựng hình tượng nhân vật Dế Mèn gần gũi với trẻ thơ.  - Sử dụng hiệu quả các phép tu từ.  - Lựa chọn lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc. | Tính kiêu căng của tuổi trẻ có thể làm hại người khác khiến ta phải ân hận suốt đời. |
| 2 | Sông nước Cà Mau | Đoàn Giỏi | Truyện ( Đoạn trích) | Cảnh sông nước Cà Mau có vẻ đẹp rộng lớn, hùng vĩ, đầy sức sống hoang dã. Chợ Năm Căn là hình ảnh cuộc sống tấp nập, trù phú, độc đáo ở vùng tận cùng phía nam Tổ quốc | -Miêu tả từ bao quát đến cụ thể.  - Lựa chọn từ ngữ gợi hình, chính xác kết hợp với việc sử dụng các phép tu từ.  - Sử dụng ngôn ngữ địa phương.  - Kết hợp miêu tả và thuyết minh. | Sông nước Cà Mau là một đoạn trích độc đáo và hấp dẫn thể hiện sự am hiểu, tấm lòng gắn bó của nhà văn Đoàn Giỏi với thiên nhiên và con người vùng đất Cà Mau. |
| 3 | Bức tranh của em gái tôi | Tạ Duy Anh | Truyện ngắn | Qua câu chuyện về người anh và cô em gái có tài hội họa, truyện bức tranh của em gái tôi cho thấy: Tình cảm trong sáng và lòng nhân hậu của người em gái đã giúp cho người anh nhận ra phần hạn chế ở chính mình. | - Kể chuyện bằng ngôi thứ nhất tạo nên sự chân thật cho câu chuyện.  - Miêu tả chân thực diễn biến tâm lí của nhân vật. | Tình cảm trong sáng nhân hậu bao giờ cũng lớn hơn, cao đẹp hơn lòng ghen ghét, đố kị. |
| 4 | Vượt thác | Võ Quảng | Truyện  ( Đoạn trích ) | Bài văn miêu tả cảnh vượt thác của con thuyền trên sông Thu Bồn, làm nổi bật vẻ hùng dũng và sức mạnh của con người lao động trên nền cảnh thiên nhiên rộng lớn, hùng vĩ | -Phối hợp miêu tả cảnh thiên nhiên và miêu tả ngoại hình , hành động của con người.  -Sử dụng phép nhân hóa so sánh phong phú và có hiệu quả.  -Lựa chọn các chi tiết miêu tả đặc sắc, chọn lọc.  0Sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh, biểu cảm và gợi nhiều liên tưởng. | Vượt thác là một bài ca về thiên nhiên, đất nước quê hương, về người lao động ; từ đó đã kín đáo nói lên tình yêu đất nước, dân tộc của nhà văn. |
| 5 | Buổi học cuối cùng | An-phông-xơ Đô-đê | Truyện ngắn Pháp | Qua câu chuyện buổi học cuối cùng bằng tiếng Pháp ở vùng An- dát bị quân Phổ chiếm đóng và hình ảnh căm động cuat thầy Ha-men, truyện đã thể hiện lòng yêu nước trong một biểu hiện cụ thể là tình yêu tiếng nói của dân tộc và nêu lên chân lí: “ Khi một dân tộc rơi vào vòng nô lệ , chừng nào họ vẫn giữ vững tiếng nói của mình thì chẳng khác gì nắm được chìa khóa của chốn lao tù”… | - Kể chuyện bằng ngôi thứ nhất.  - Xây dựng tình huống truyện độc đáo.  - Miêu tả tâm lí nhân vật qua tâm trạng suy nghĩ, ngoại hình.  - Ngôn ngữ tự nhiên, sử dụng câu văn biểu cảm, từ cảm thán và các hình ảnh so sánh. | -Tiếng nói là một giá trị văn hóa cao quý của dân tộc, yêu tiếng nói là yêu văn hóa của dân tộc. Tình yêu tiếng nói dân tộc là một biểu hiện cụ thể của lòng yêu nước. Sức mạnh của tiếng nói dân tộc là sức mạnh của văn hóa, không một thế lực nào có thể thủ tiêu. |
| 6 | Cô Tô | Nguyễn Tuân | Kí | Vẻ đẹp tươi sáng, phong phú của cảnh sắc thiên nhiên vùng đảo Cô Tô và một nét sinh hoạt của người dân trên đảo Cô Tô | - Khắc họa hình ảnh tinh tế, chính xác, độc đáo.  - Sử dụng các phép so sánh mới lạ và từ ngữ giàu tính sáng tạo. | - Bài văn cho thấy vẻ đẹp độc đáo của thiên nhiên trên biển đảo Cô Tô, vẻ đẹp của người lao động |
| 7 | Cây tre Việt Nam | Thép Mới | Kí | Cây tre là người bạn thân thiết lâu đời của người nông dân và nhân dân Việt Nam. Cây tre có vẻ đẹp bình dị và nhiều phẩm chất quý báu. Cây tre đã trở thành một biểu tượng của đất nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam. | Kết hợp giữa chính luận và trữ tình.  Xây dựng hình ảnh phong phú chọn lọc vừa cụ thể vừa mang tính biểu tượng.  Lựa chọn lời văn giàu nhịp điệu và có tính biểu cảm cao.  Sử dụng thành công các phép so sánh, nhân hóa, điệp ngữ. | Văn bản cho thấy vẻ đẹp và sự gắn bó của cây tre với đời sống dân tộc ta. Qua đó cho thấy tác giả là người có hiểu biết về cây tre, có tình cảm sâu nặng có niềm tin và tự hào chính đáng về cây tre Việt Nam. |

**II. Thơ** :

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên bài thơ- năm sáng tác** | **Tác giả** | **Thể loại** | **Nội dung** | **Nghệ thuật** | **Ý nghĩa** |
| 1 | Đêm nay Bác không ngủ  ( 1951) | Minh Huệ | Thơ ngũ ngôn | Bài thơ thể hiện tấm lòng yêu thương sâu sắc rộng lớn của Bác Hồ với bộ đội , nhân dân và tình cảm kính yêu cảm phục của người chiến sĩ đối với Bác. | -Lựa chọn sử dụng thể thơ năm chữ kết hợp tự sự miêu tả và biểu cảm.  -Lựa chọn, sử dụng lời thơ giản dị có nhiều hình ảnh thể hiện tình cảm tự nhiên, chân thành.  -Sử dụng từ láy tạo giá trị gợi hình và biểu cảm khắc họa hình ảnh cao đẹp về Bác Hồ kính yêu. | Bài thơ thể hiện tấm lòng Yêu thương bao la của Bác Hồ với bộ đội và nhân dân; tình cảm kính yêu cảm phục của bộ đội của nhân dân ta đối với Bác. |
| 2 | Lượm  ( 1949) | Tố Hữu | Thơ bốn chữ | Bài thơ khắc họa hình ảnh Lượm hồn nhiên, vui tươi, hăng hái, dũng cảm. Lượm đã hi sinh nhưng hình ảnh của em vẫn còn sống mãi với chúng ta. | -Sử dụng thể thơ bốn chữ giàu chất dân gian phù hợp với lối kể chuyện  -Sử dụng nhiều từ láy có giá trị gợi hình và giàu âm điệu.  -Kết hợp nhiều phương thức biểu đạt: miêu tả, kể chuyện, biểu cảm.  -Kết cấu đầu cuối tương ứng | Bài thơ khắc họa hình ảnh chú bé hồn nhiên dũng cảm hi sinh vì nhiệm vụ kháng chiến. Đó là một hình tượng cao đẹp trong thơ Tố Hữu. |

**III. Văn bản nhật dụng :**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên bài** | **Tác giả** | **Nội dung** |
| 1 | Bức thư của thủ lĩnh da đỏ |  | Con người phải sống hòa hợp với thiên nhiên, chăm lo bảo vệ môi trường và thiên nhiên như bảo vệ mạng sống của chính mình. |

**B/ TIẾNG VIỆT :**

***I. Các từ loại đã học :***

**PHÓ TỪ** .

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phó từ là gì | Các loại phó từ | |
| Phó từ đứng trước động từ, tính từ | Phó từ đứng sau động từ, tính từ |
| **Phó từ là những từ chuyên đi kèm động từ, tính từ để bổ sung ý nghĩa cho động từ, tính từ.**  Ví dụ : Dũng đang học bài . | Có tác dụng bổ sung một số ý nghĩa về thời gian ( đã, đang, sẽ...), về mức độ  ( rất, hơi, quá...), sự tiếp diễn tương tự  ( cũng, vẫn, cứ, còn...), sự phủ định ( không, chưa, chẳng), sự cầu khiến ( hãy, chớ, đừng) cho động từ, tính từ trung tâm. | Có tác dụng bổ sung một số ý nghĩa về mức độ ( quá, lắm...), về khả năng( được...), về khả năng ( ra, vào, đi...) |

***II. Các biện pháp tu từ trong câu :***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **So sánh** | **Nhân hóa** | **Ẩn dụ** | **Hoán dụ** |
| Khái niệm | Là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. | Là gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật... bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người, làm cho thế giới loài vật, cây cối, đồ vật trở nên gần gũi với con người, biểu thị những suy nghĩ tình cảm của con người. | Là gọi tên sự vật hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác có nét tương đồng với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. | Là gọi tên sự vật, hiện tượng,khái niệm bằng tên sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có nét quan hệ gần gũi với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. |
| Ví dụ | Mặt trăng tròn như cái đĩa bạc. | Từ trên cao, *chị* trăng *nhìn* em mỉm cười. | Ăn quả nhớ kẻ trồng cây. ( ăn quả : hưởng thụ; trồng cây : người làm ra) | *Áo nâu liền với áo xanh*  *Nông thôn cùng với thị thành đứng lên.* |
| Các kiểu | 2 kiểu :  + So sánh ngang bằng,:  ( Từ so sánh: như, giống như, tựa, y hệt, y như, như là...)  +so sánh không ngang bằng.  ( Từ so sánh:hơn, thua, chẳng bằng,... | 3 kiểu nhân hóa :  - Dùng những từ vốn gọi người để gọi vật.  - Dùng những từ vốn chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ hoạt động, tính chất của vật.  - Trò chuyện, xưng hô với vật như đối với người. | 4 kiểu ẩn dụ thường gặp:  - Ẩn dụ hình thức.  - Ẩn dụ cách thức  - Ẩn dụ phẩm chất.  - Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác. | 4 kiểu:  - Lấy bộ phận để gọi toàn thể.  - Lấy cái cụ thể để gọi cái trìu tượng.  - Lấy dấu hiệu sự vật để gọi sự vật.  - Lấy vật chứa đựng để gọi vật bị chứa đựng |

**III. Câu và cấu tạo câu :**

1. ***Các thành phần chính của câu :***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phân biệt thành phần chính với thành phần phụ | Vị ngữ | Chủ ngữ |
| *Thành phần chính của câu là những thành phần bắt buộc phải có mặt để câu có cấu tạo hoàn chỉnh và diễn đạt được một ý trọn vẹn. Thành phần không bắt buộc có mặt được gọi là thành phần phụ.*  VD : Trên sân trường, chúng em/ đang vui đùa. | *- Là thành phần chính của câu có khả năng kết hợp với các phó từ chỉ quan hệ thời gian và trả lời cho các câu hỏi làm gì?, làm sao? hoặc là gì ?*  *- Thường là động từ hoặc cụm động từ, tính từ hoặc cụm tính từ, danh từ hoặc cụm danh từ.*  *- Câu có thể có một hoặc nhiều vị ngữ.* | *- Là thành phần chính của câu nêu tên sự vật, hiện tượng có hoạt động,đặc điểm, trạng thái,... được miêu tả ở vị ngữ. Chủ ngữ thường trả lời cho các câu hỏi: Ai?Con gì?...*  *- Thường là danh từ, đại từ hoặc cụm danh từ. Trong những trường hợp nhất định, động từ, tính từ hoặc cụm động từ, cụm tính từ cũng có thể làm chủ ngữ.*  *- Câu có thể có một hoặc nhiều chủ ngữ.* |

***2. Cấu tạo câu :***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | ***Câu trần thuật đơn*** | ***Câu trần thuật đơn có từ là*** | ***Câu trần thuật đơn không có từ là*** |
| Khái niệm | *Là loại câu do một cụm C-V tạo thành, dùng để giới thiệu, tả hoặc kể một sự việc, sự vật hay để nêu một ý kiến .* | *- Vị ngữ thường do từ* ***là*** *kết hợp với danh từ ( cụm danh từ) tạo thành.Ngoài ra tổ hợp giữa từ là với động từ ( cụm động từ) hoặc tính từ( cụm tính từ)...cũng có thể làm vị ngữ.*  *- Khi biểu thị ý phủ định, nó kết hợp với các cụm từ không phải, chưa phải.* | *- Vị ngữ thường do động từ hoặc cụm động từ, tính từ hoặc cụm tính từ tạo thành.*  *- Khi vị ngữ biểu thị ý phủ định, nó kết hợp với các từ không, chưa.*  + Câu miêu tả : chủ ngữ đứng trước vị ngữ, dùng miêu tả hành động, trạng thái, đặc điểm...của sự vật nêu ở chủ ngữ.  + Câu tồn tại : vị ngữ đứng trước chủ ngữ, dùng để thông báo sự xuất hiện, tồn tại hay tiêu biến của sự vật. |
| Ví dụ | Tôi đi về. | *Mèn trêu chị Cốc/ là dại.* | *Chúng tôi / đang vui đùa.* |

***IV. Chữa lỗi về chủ ngữ, vị ngữ:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Câu thiếu chủ ngữ | Câu thiếu vị ngữ | Câu thiếu cả chủ ngữ lẫn vị ngữ | Câu sai về quan hệ ngữ nghĩa giữa các thành phần câu |

***V. Dấu câu:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Dấu kết thúc câu** ( đặt ở cuối câu ) | | |
| **Dấu chấm** | **Dấu chấm hỏi** | **Dấu chấm than** |
| - Là dấu kết thúc câu, được đặt ở cuối câu trần thuật( đôi khi được đặt ở cuối câu cầu khiến)  - Ví dụ : *Tôi đi học.* | -Là dấu kết thúc câu được đặt ở cuối câu nghi vấn .  - Ví dụ : *Bạn làm bài toán chưa?* | -Là dấu kết thúc câu, được đặt ở cuối câu cầu khiến hoặc câu cảm thán .  - Ví dụ : *Hôm nay, trời đẹp quá !* |
| Dấu phân cách các bộ phận câu ( đặt trong nội bộ câu)  - Là dấu dùng để phân cách các bộ phận câu, được đặt trong nội bộ câu .  - Ví dụ : *Hôm nay, tôi đi học .* ( dấu phảy ngăn cách trạng ngữ với nòng cốt câu )  *Lớp 6a1, lớp 6a2/ vừa hát vừa múa đẹp quá.* ( dấu phảy ngăn cách chủ ngữ với chủ ngữ) | | |

**C/ TẬP LÀM VĂN : *Dàn bài chung của văn tả cảnh và văn tả người.***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Dàn bài chung về văn tả cảnh** | **Dàn bài chung về văn tả người** |
| **1/**  **Mở bài** | Giới thiệu cảnh được tả : Cảnh gì ? Ở đâu ? Lý do tiếp xúc với cảnh ? Ấn tượng chung ? | Giới thiệu người định tả : Tả ai ? Người được tả có quan hệ gì với em ? Ấn tượng chung ? |
| **2/**  **Thân bài** | **a. Bao quát :** Vị trí ? Chiều cao hoặc diện tích ? Hướng của cảnh ? Cảnh vật xung quanh ?  **b. Tả chi tiết :** ( Tùy từng cảnh mà tả cho phù hợp)  \* Từ bên ngoài vào ( từ xa) : Vị trí quan sát ? Những cảnh nổi bật ? Từ ngữ, hình ảnh gợi tả ?...  \* Đi vào bên trong ( gần hơn) : Vị trí quan sát ? Những cảnh nổi bật ? Từ ngữ, hình ảnh gợi tả ?...  \* Cảnh chính hoặc cảnh quen thuộc mà em thường thấy ( rất gần) : Cảnh nổi bật ? Từ ngữ hình ảnh miêu tả... | **a. Ngoại hình :** Tuổi tác ? Tầm vóc ? Dáng người ? Khuôn mặt ? Mái tóc ? Mắt ? Mũi ? Miệng ? Làn da ? Trang phục ?...( Từ ngữ, hình ảnh miêu tả)  **b. Tả chi tiết :** ( Tùy từng người mà tả cho phù hợp)  \* Nghề nghiệp, việc làm ( Cảnh vật làm việc + những động tác, việc làm...). Nếu là học sinh, em bé : Học, chơi đùa, nói năng...( Từ ngữ, hình ảnh miêu tả)  \* Sở thích, sự đam mê : Cảnh vật, thao tác, cử chỉ, hành động...( Từ ngữ, hình ảnh miêu tả)  \* Tính tình : Tình yêu thương với những người xung quanh : Biểu hiện ? Lời nói ? Cử chỉ ? Hành động ?( Từ ngữ, hình ảnh miêu tả) |
| **3/**  **Kết bài** | Cảm nghĩ chung sau khi tiếp xúc; Tình cảm riêng hoặc nguyện vọng của bản thân ?... | Tình cảm chung về người em đã tả ? Yêu thích, tự hào, ước nguyện ?... |
| ***Chú ý:*** | *Dù là tả cảnh hay tả người, bất cứ một đề nào, các em cũng phải nhớ lập dàn bài phù hợp. Phải làm bài, viết bài đàng hoàng, tuyệt đối không được làm sơ sài, lộn xộn.* | |

**DÀN BÀI THAM KHẢO**

***1. Tả người thân***

- Mở bài: Giới thiệu chung về người thân được tả. (0,5 điểm).

- Thân bài: Miêu tả theo trình tự.

+ Ngoại hình : mặt, mũi, tóc, tai….(1 điểm).

+ Tính tình: đối với em và mọi người xung quanh. (0,5 điểm).

+ Sở thích, việc làm. (1 điểm).

+Tình cảm dành cho em . (0,5 điểm).

- Kết bài: Tình cảm của em đối với người thân, kèm theo lời nhắn nhủ và hứa hẹn với người thân. (0,5 điểm).

***2. Tả cảnh đêm trăng nơi em ở.***

**a/ Mở bài** :( 0,75đ) – Giới thiệu cảnh đêm trăng.( thời gian, không gian, cảnh bao quát.)

**b/ Thân bài** ( 3,5đ)

-Tả khái quát . (1,0 điểm)

-Tả cụ thể ( màu sắc, ánh sáng, âm thanh, bầu trời, cây trồng, các cảnh đẹp khác… ) (1,5 điểm)

- Tả các hoạt động của con người . (1,0 điểm)

**c/ Kết bài** ( 0,75đ) : Cảm nghĩ của bản thân về đêm trăng.

***3 Trời đang nắng bỗng đổ trận mưa rào. Hãy tả lại trận mưa đó.***

**a.Mở bài** (0,5 đ) Thời gian hoàn cảnh, thời gian đổ cơn mưa rào.

**b. Thân bài** (4 đ) Tả cơn mưa theo trình tự

\* Quang cảnh trước khi mưa

-Khí trời, cảnh vật, con người… khi chưa có cơn mưa.

- Dấu hiệu báo cơn mưa đến: mây, bầu trời, sấm chớp, gió, loài vật, …..

\* Khi cơn mưa đến: tả chi tiết cơn mưa từ nhỏ đến lớn:

- Hạt mưa to và thưa

- Mưa như trút nước, sấm chớp vang trời

- Mưa càng to gió cáng lơn, câu cối nghiêng ngã

- Con người trú mưa hai bên đường

- Các loài vật tìm chỗ trú mưa…..

\* Quang cảnh sau cơn mưa

- Mưa nhỏ dần rồi tạnh hẳn, bầu trời trong xanh trở lại

- Mọi người tiếp tục công việc của mình, cây cối hả hê…….

**c. Kết bài** (0,5 đ) Cảm nghĩ của em về cơn mưa rào.

***4 Em đã từng gặp ông Tiên trong những truyện cổ dân gian, hãy miêu tả lại hình ảnh ông Tiên theo trí tưởng tượng của em.***

**a/ Mở bài:** Giới thiệu được hình ảnh ông Tiên (ông Bụt) trong truyện nào? (0,5 điểm)

- Ông Tiên xuất hiện trong hoàn cảnh nào? (0,5 điểm)

**b/ Thân bài:**

- Tả được các đặc điểm của ông Tiên theo một trình tự hợp lý trên các phương diện:

+ Các chi tiết, hình ảnh tiêu biểu, phù hợp về ngoại hình ( 1 điểm)

+ Các chi tiết, hình ảnh tiêu biểu, phù hợp về trang phục (0,5 điểm)

+ Các chi tiết, hình ảnh tiêu biểu, phù hợp về hành động, cử chỉ (0,5 điểm)

+ Các chi tiết, hình ảnh tiêu biểu, phù hợp về lời nói (0,5 điểm)

**c/ Kết bài:** - Nêu suy nghĩ, tình cảm, ấn tượng của mình khi gặp ông Tiên (0,5 điểm)

***5. Hãy tả hình dáng và những nết tốt của một bạn trong lớp em được nhiều người quý mến.***

**a/ Mở bài:**

- Giới thiệu người bạn học cùng lớp với em có tính nết nổi bật được nhiều người yêu mến;

**b/ Thân bài:**

Miêu tả những đặc điểm riêng, tiêu biểu, nổi bật về hình dáng và tính nết tốt của người bạn mà em chọn để miêu tả.

\* Về hình dáng:

- Người bạn đó nam hay nữ, cao hay thấp, mập hay ốm;

- Mái tóc để dài hay cắt ngắn, thưa hay dày;

- Gương mặt, đôi mắt, nước da tạo cảm giác hiền hậu, trung thực, thẳng thắn… nụ cười cởi mở, chân tình;

\* Về tính nết:

- Học sinh giỏi từ lớp một đến lớp sáu, chuyên cần sáng tạo trong học tập; thường chú ý nghe thầy cô giảng bài, phát biểu xây dựng bài; làm bài tập đầy đủ; hay giúp đỡ bạn trong học tập, nhất là các bạn học còn yếu; tình cảm chan hoà với mọi người, được mọi người quý mến;

- Tham gia tốt các hoạt động ở trường; ở nhà siêng năng, chăm chỉ học tập, làm việc giúp đỡ cha mẹ;

- Lễ phép kính trọng cha mẹ, thầy cô, mọi người; nhiều gia đình, bạn bè lấy làm gương để giáo dục con em của họ;

**c/ Kết bài:**

- Nêu cảm nghĩ của em đối với tính nết tốt của bạn;

- Tính nết tốt của bạn đã có tác dụng như thế nào đối với em;

***6.Tả lại khu vườn nhà em vào một buổi sáng đẹp trời.***

**a- Mở bài:** ( 0,5 điểm.)

- Giới thiệu cảnh sẽ tả :Thời gian(buổi sáng), không gian( trời trong xanh- đẹp), địa điểm(vườn nhà em.

- Ấn tượng của em về cảnh.

**b- Thân bài:** (4,0 điểm).

- Tả bao quát : những nét chung, đặc sắc của toàn cảnh(màu sắc, âm thanh, mùi vị).

- Tả chi tiết: + Chọn những cảnh tiêu biểu để tả( sương sớm, ánh nắng ban mai, hoạt động của các loài vật…)

+ Hoạt động của con người làm nổi bật cảnh.

+ Giá trị kinh tế của khu vườn đối với gia đình em…

**c- Kết bài:** (0,5 điểm).

Cảm nghĩ chung của em về cảnh: + cảm thấy thích thú, có cảm giác thoải mái, tươi vui trước cảnh.

+ Có ý thức chăm sóc, bảo vệ vườn, bảo vệ cảnh

***7. Tả lượm***

***a. Mở bài:***

- Giới thiệu nhân vật

- Nhận xét chung về nhân vật

(Ví dụ:

Lượm là một chú bé gây nhiều ấn tượng cho chúng ta qua bài thơ Lượm (Tố Hữu)

Tuy còn nhỏ tuổi nhưng Lượm đã hăng hái tham gia kháng chiến, làm liên lạc và đã dũng cảm hi sinh trong lúc làm nhiệm vụ)

***b. Thân bài:***

- Đặc điểm của nhân vật :

+ Hình dáng: nhỏ nhắn, xinh xắn *loắt choắt, như con chim chích.* Mặt bầu bĩnh *cười híp mí, má đỏ bồ quân*

+ Trang phục: quần áo thiếu sinh quân, mũ ca lô, mang xắc cốt.

+ Cử chỉ, tác phong: nhanh nhẹn *thoăn thoắt*

+ Tính nết: yêu đời, hồn nhiên, vui tươi, trong sáng, ngộ nghĩnh *Ca lô đội lệch, mồm huýt sáo vang, cháu đi liên lạc, vui lắm chú à, ở đồn Mang Cá, thích hơn ở nhà.*

+ Hành động: rất dũng cảm *Vụt qua mặt trận, ... sợ chi hiểm nghèo*

- Hình ảnh Lượm lúc hi sinh: như một thiên thần *nằm trên lúa, tay nắm chặt bông, ... hồn bay giữa đồng*

***c. Kết bài:***

- Nêu cảm nghĩ: yêu mến và vô cùng cảm phục Lượm.

- Ca ngợi, khẳng định: Lượm là một con người đẹp nhất trong tâm trí của em./.

*Bờ Y, ngày 27 tháng 3 năm 2017*

**DUYỆT CM TRƯỜNG DUYỆT TCM GVBM**

**Nguyễn Hữu Thọ**